TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-DS	*TP. Trà Vinh, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2023, về việc "*Tranh chấp đòi lại nhà và đất cho ở nhờ"*;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, đồng thời đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày đương sự vắng mặt nhận được Biên bản hỏa giải thành và có ý kiến thống nhất với toàn bộ nội dung biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn*:

1/ Ông **Thạch Minh T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 168 N, khóm S, phường C, thành phố T, tỉnh T;

2/ Bà **Trầm Thị Bạch H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 168 N, khóm S, phường C, thành phố T, tỉnh T;

Người đại diện hợp pháp của bà Huệ: Ông **Thạch Minh T**, sinh năm 1980, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2023).

Địa chỉ: Số 168 N, khóm S, phường C, thành phố T, tỉnh T;

- *Đồng bị đơn*:

1/ Chị **Thạch Khánh C**, sinh năm 1986,

Địa chỉ: khóm S, phường T, thành phố T, tỉnh T;

2/ Anh **Nguyễn Văn Trung**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khóm S, phường T, thành phố T, tỉnh T;

3/ Bà **Thạch Thị Liên**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: khóm S, phường T, thành phố T, tỉnh T;

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thạch Thị L, chị Thạch Khánh C, anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện di dời toàn bộ vật dụng cá nhân và di dời nơi ở đi nơi khác, đồng thời đã bàn giao lại nhà và đất tại thửa đất số 1201, 1202, cùng tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khóm S, phường T, thành phố T, tỉnh T cho ông Thạch Minh T và bà Trầm Thị Bạch H từ ngày 12/6/2023 xong. Ông Thạch Minh T, bà Trầm Thị Bạch H tự nguyện đồng ý cho bà Thạch Thị L được tiếp tục ở trong căn nhà, đất nêu trên nếu bà L có yêu cầu được ở và ông T, bà H không còn yêu cầu gì khác đối với bà Thạch Thị L.

Chị Thạch Khánh C, anh Nguyễn Văn T xác định đã tự nguyện di dời toàn bộ vật dụng cá nhân và di dời nơi ở đi nơi khác từ ngày 12/6/2023 và đã giao lại nhà và đất cho ông T, bà H xong nên anh T, chị C không yêu cầu được tiếp tục lưu cư.

Chị Thạch Khánh C, anh Nguyễn Văn T tự nguyện đồng ý giao cho ông Thạch Minh T và bà Trầm Thị Bạch H được toàn sở hữu, sử dụng và định đoạt các tài sản mà anh T, chị C đã xây dựng, tôn tạo trên phần đất nêu trên theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T gồm:

1/ Mái che trước nhà số 02, có kết cấu khung cốt thép, mái tol, diện tích 2,6m x 7,85m = 20,41 m^2;

2/ Phòng ngủ (nằm kế bên nhà số 02), có kết cấu khung bê tông cốt thép, tường gạch, nền gạch men (không còn mái tol và trần nhà vì anh Trung, chị Châu đã tháo dở), kết cấu bao gồm:

- 01 bức tường mới số 01 (giáp với nhà số 02), có kích thước dài 2,5m x cao 4m = 10 m^2;

- 01 bức tường mới số 02 (giáp sân trước), có kích thước dài 3,7m x cao 4m = 14,8 m^2;

- 01 bức tường mới số 03 (bức tường bên), có kích thước dài 9,7m x cao 4m = 38,8 m^2; (trên bức tường này không còn 01 cửa sổ bằng nhôm có kích thước là 1,2m x 1m = 1,2m^2 vì anh Trung, chị Châu đã tháo dở).

- 01 bức tường mới số 04 (giáp với nhà sau), có kích thước 3,6 x 4m = 14,4m^2, (trên bức tường này không còn 01 cửa sổ bằng nhôm có kích thước là 1,2m x 1m = 1,2m^2 vì anh Trung, chị Châu đã tháo dở).

3/ Mái che nhà sau, có kết cấu khung cốt thép tròn, mái tol, nền láng xi măng, có kích thước 4,6m x 4m = 18,5m^2.

Chị Thạch Khánh C, anh Nguyễn Văn T tự nguyện không yêu cầu ông Thạch Minh T, bà Trầm Thị Bạch H hoàn trả lại giá trị các tài sản nêu trên cho anh T, chị Cvà không yêu cầu bất cứ số tiền nào đối với ông T, bà H.

* ***Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng:*** Ông Thạch Minh T và bà Trầm Thị Bạch H tự nguyện chịu số tiền án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000 đồng (*chín trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015444 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên ông T, bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền trên.

**** Về chi phí tố tụng khác***: Đã chi cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng). Ông Thạch Minh T và bà Trầm Thị Bạch H tự nguyện chịu toàn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đã nộp tạm ứng theo phiếu thu ngày 01/6/2023 tại Tòa án nhân dân thành phố T. Số tiền còn lại là 13.300.000 đồng (mười ba triệu ba trăm ngàn đồng) thì ông T, bà H được nhận lại tại bộ phận thủ quỹ của Tòa án nhân dân thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang